

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 4/2025

LỚP LÁ

Lĩnh vực phát triển	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hình thức			Ghi chú
			Chế độ sinh hoạt/ Vui chơi	Giờ học	Chủ đề/Sự kiện lễ hội	
Giáo dục phát triển thể chất	1. Phát triển vận động:					
	1.1 Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp					
	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	- Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp theo hiệu lệnh, theo bản nhạc	TDS			
	1.2 Tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động:					
	- Trẻ giữ thăng bằng của cơ thể khi thực hiện các vận động	- Đi trên ván kê dốc (2m x 0.3m)	VCNT			
		- Đứng 1 chân và giữ thăng người trong 15 giây	VCNT			
	- Trẻ có thể kiểm soát được vận động (Chuẩn 1)	- Đi thay đổi tốc độ, hướng, dích dắc theo hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)	VCNT			
		- Chạy thay đổi tốc độ, hướng, dích dắc theo hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)	VCNT			
	- Trẻ phối hợp tay - mắt trong khi thực hiện các vận động	- Bật xa 50cm, ném xa bằng 2 tay (MT2.11)		1		
		- Bật qua vật cản 20 - 25cm (MT2.4)		1		
	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo, dẻo dai của cơ thể trong thực hiện các bài tập tổng hợp (Chuẩn 4)	- Chạy nâng cao đùi – chạy nhanh 10m (MT2.2).		1		
		- Chạy liên tục 150m (MT2.2).		1		
	1.3 Tập các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ:					
	Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ nhỏ (Chuẩn 2)	- Vẽ theo ý thích (MT2.7).		2		
		- Xé tua, xé theo trí	VCTL			

		tưởng tượng				
		- Khảm theo hình vẽ	VCTL			
		- Xâu, luồn buộc dây	SH			
		- Trẻ biết tìm kiếm, lựa chọn NVL phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích (MT3.4)	SH			
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:						
	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống	- Mời cô, bạn khi ăn và ăn từ tốn - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	MLMN			
	- Trẻ có một số thói quen tốt trong vệ sinh cá nhân, biết cách phòng bệnh	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Biết hút lá là có hại và không lại gần người đang hút thuốc (CS26). - Ứng xử khi có các loại thuốc (không tự ý uống thuốc) và hóa chất	MLMN			
	- Trẻ kể được tên và bước đầu biết phòng tránh một số hành động nguy hiểm, nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm	- Nhận ra và không chơi những đồ vật có thể gây nguy hiểm (CS21). - Nhận biết được 1 số	MLMN			

		trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ				
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng hệ xã hội	1. Phát triển tình cảm:					
	Ý thức về bản thân	- Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc đơn giản, trực nhật, xếp đồ chơi.	MLMN			
		- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động (CS33) - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến (CS34)	MLMN			
	Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực	- Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi, ...) - Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao (CS31)	MLMN			
	Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh	- Biểu lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ và nét mặt (CS36)	MLMN			
		- Thể hiện sự an ủi chia vui với người thân và bạn bè (CS37)	MLMN			
		- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau (CS40)	MLMN			
	2. Phát triển kỹ năng xã hội:					
	Trẻ nhận ra mối quan hệ tích cực với bạn bè và người lớn (Chuẩn 10)	- Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi (CS43)	MLMN			
		- Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi (CS44)	MLMN			

		- Quan tâm, chia sẻ, sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn (CS45)	MLMN			
	Trẻ thể hiện được sự hợp tác với bạn bè và người lớn xung quanh (Chuẩn 11)	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép lịch sự (CS48) - Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	TCS			
		- Có thói quen chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn, biết cảm ơn, xin lỗi (CS54)	MLMN			
	Trẻ có các hành vi thích hợp trong ứng xử xã hội (Chuẩn 12)	- Thể hiện hành vi văn minh nơi công cộng phù hợp độ tuổi và biết nhắc nhở người khác		1		GDKNS: Dạy trẻ quy tắc an toàn giao thông và hành vi văn minh khi ngồi trên xe ô tô
	- Trẻ bắt đầu biết quan tâm đến môi trường xung quanh	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng - sai", "tốt - xấu" của con người đối với môi trường (CS56) - Thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc (CS38) - Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hằng ngày (CS57)	HĐC			
	- Trẻ quan tâm và biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn,...) của quê hương đất nước.	- Lễ 30/4 và 1/5		1	Lễ 30/4 và 1/5	- Quan sát một số hình ảnh, di tích danh lam thắng cảnh của miền Nam

Giáo dục phát triển thẩm mỹ	1. Một số kỹ năng và thể hiện sự sáng tạo khi tham gia hoạt động âm nhạc:					
	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, rõ lời, thể hiện sắc thái của bài hát	- Hát đúng giai điệu bài hát của trẻ em (CS100)		2		Dạy hát: Anh phi công ơi, quê hương tươi đẹp
	- Trẻ biết thể hiện cảm xúc, vận động phù hợp theo nhịp điệu của bài hát	- Thể hiện cảm xúc của bài hát hoặc bản nhạc (CS101). - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh vận động theo các bài hát, bản nhạc				
	- Trẻ biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm tiết tấu của bài hát	- Trẻ sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu của bài hát.		3		Tiết tấu chậm/ phối hợp: Đường em đi, Em đi qua ngã tư đường phố, Em đi chơi thuyền
	2. Một số kỹ năng và thể hiện sự sáng tạo khi tham gia hoạt động tạo hình:					
	- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán để tạo ra các sản phẩm tạo hình	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt xé dán,..để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, và bố cục cân đối (MT2.7)		2		Vẽ ngã tư đường phố, Làm thuyền nổi được trên mặt nước (ứng dụng steam)
		- Phối hợp các kỹ năng gấp để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		1		Gấp máy bay
	- Trẻ biết sử dụng màu nước để tạo sản phẩm tạo hình	Cách sử dụng màu nước, pha màu từ các màu cơ bản	VCTL			
		Phân biệt sắc thái của màu: Đậm – nhạt, nóng – lạnh	VCTL			
	- Trẻ lựa chọn và phối hợp các NVL tạo hình, vật liệu thiên nhiên, phế liệu để tạo	- Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn (CS8).		x		

	ra sản phẩm.	- Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản (CS102).				
Giáo dục phát triển ngôn ngữ	1. Nghe hiểu lời nói:					
	- Trẻ nghe và nhận ra sắc thái của lời nói, hiểu từ khái quát gần gũi	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi (CS63)	TCS			
	- Trẻ nghe hiểu khi người khác nói và trao đổi được với người đối thoại	- Hiểu nội dung câu đơn, câu phức, câu mở rộng - Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại (CS48) - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp độ tuổi. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi (CS 64)	MLMN			
	2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày:					
	- Trẻ phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	VCTL			
	- Trẻ sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày	- Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày (CS66)	HĐC			
	- Trẻ đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè phù hợp lứa tuổi	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè	HĐC			
	- Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự, kể chuyện sáng tạo	- Kể về một sự việc, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được (CS70)	HĐC			
		- Kể lại được nội dung câu chuyện đã nghe,		3		Truyện: Kiến con đi

		sự việc theo trình tự nhất định (CS71)				ô tô, Ba ngọn đèn giao thông, qua đường
		- Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thêm bớt sự kiện, thay đổi kết thúc trong nội dung truyện (MT2.14)	VCTL			
		- Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thêm bớt sự kiện, thay đổi kết thúc trong nội dung truyện (MT2.14)	VCTL			
	- Trẻ điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh (CS73) (MT2.19)	MLMN			
3. Làm quen với việc đọc - viết:						
	- Trẻ thể hiện hứng thú đối và có kỹ năng ban đầu việc đọc	- Thể hiện sự hứng thú với sách (CS80)	VCTL			
		- Có hành vi giữ gìn và bảo vệ sách (CS81)	VCTL			
	- Trẻ thể hiện một số hành vi ban đầu của việc đọc	- Biết ý nghĩa một số ký hiệu, biểu tượng trong cuộc sống (CS82)				
		- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	MLMN			
		- Tô đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên mình		4		Ôn chữ l, k, t, u, s, y, â, g
		- Biết "viết" chữ theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới (CS90)	VCTL			
		- Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu (CS91).	VCTL			

Giáo dục phát triển nhận thức	1. Khám phá khoa học :					
	- Trẻ biết xem xét tìm hiểu đặc điểm của sự vật hiện tượng (Phương tiện giao thông)	Trẻ biết đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2-3 dấu hiệu (MT1.3).		2		Xe máy, phương tiện giao thông đường thủy
	- Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản	- Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau (MT3.2).	MLMN			
	- Thể hiện hiểu biết về các đối tượng bằng các cách khác nhau.	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát (MT4.1).		1		Một số biển báo giao thông đường bộ
	2. Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán:					
	- Trẻ đếm các đối tượng và nhận biết các chữ số trong phạm vi 10 (MT5.1).			2		Nhận biết số lượng trong phạm vi 9, 10. Chữ số 9, 10
	- Trẻ biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 (MT5.2).		VCTL			
	- Trẻ biết gộp các đối tượng trong phạm vi 10 và đếm (MT5.3).			1		Thêm bớt số lượng trong phạm vi 9
	- Trẻ biết tách một nhóm trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau (MT5.4)			1		Tách gộp trong phạm vi 9
TỔNG CỘNG				30		